

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2011/CT-UBND

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2011*

## **CHỈ THỊ**

**Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP  
ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản  
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

Ngày 04 tháng 3 năm 2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 17/2010/NĐ-CP về bán đấu giá tài sản, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2010 thay thế Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản.

Ngày 06 tháng 12 năm 2010, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 23/2010/TT-BTP quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản, có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 01 năm 2011.

Để các quy định của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 23/2010/TT-BTP của Bộ Tư pháp được thực hiện một cách thống nhất, nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bán đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị:

### **1. Sở Tư pháp:**

1.1. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về bán đấu giá tài sản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành để kiến nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp với những quy định của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP.

1.2. Chủ động lập kế hoạch, phối hợp với các cơ quan có liên quan và các cơ quan truyền thông trong việc tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 17/2010/NĐ-CP, Thông tư số 23/2010/TT-BTP và các văn bản liên quan đến hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức tập huấn, triển khai quy định của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP, Thông tư số 23/2010/TT-BTP và các văn bản liên quan đến hoạt động bán đấu giá tài sản cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

1.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan sơ kết việc thực hiện Quyết định số 89/2009/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính tại Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản thành phố Hồ Chí Minh; đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 89/2009/QĐ-UBND (nếu không còn phù hợp).

1.4. Hướng dẫn nghiệp vụ bán đấu giá tài sản cho các tổ chức bán đấu giá tài sản chuyên nghiệp, quan tâm và kịp thời hỗ trợ cho các doanh nghiệp có chức năng bán đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố.

1.5. củng cố, kiện toàn Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản; nghiên cứu, xây dựng Đề án chuyển đổi Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

1.6. củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ của Sở Tư pháp có đủ năng lực tham mưu trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bán đấu giá tài sản.

1.7. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế và các cơ quan liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản theo quy định pháp luật, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bán đấu giá tài sản.

1.8. Tổng hợp và báo cáo Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân thành phố về hoạt động bán đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố theo định kỳ hàng năm, mốc báo cáo tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm báo cáo, thời hạn gửi báo cáo trước ngày 30 tháng 10 của năm báo cáo.

1.9. Đôn đốc, kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố việc thực hiện Chỉ thị này.

## **2. Sở Tài chính:**

2.1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với việc bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất trong trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất, tài sản nhà nước không thuộc trường hợp thành lập Hội đồng bán đấu giá tài sản thì hướng dẫn cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ký hợp đồng bán đấu giá tài sản với tổ chức bán đấu giá tài sản chuyên nghiệp của nhà nước,

đảm bảo việc bán đấu giá tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định, tránh thất thoát tài sản nhà nước.

2.2. Phối hợp với Sở Tư pháp quản lý nhà nước đối với việc bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính; tài sản là quyền sử dụng đất trong trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất, tài sản nhà nước. Nắm bắt thông tin, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình bán đấu giá loại tài sản này.

2.3. Hướng dẫn các Hội đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất thành phố và Hội đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất quận, huyện tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

3.1. Cập nhật, thông báo danh sách và các thay đổi liên quan đến đăng ký hoạt động của các doanh nghiệp có chức năng bán đấu giá tài sản theo định kỳ hàng tháng cho Sở Tư pháp.

3.2. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan trong việc kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động của các doanh nghiệp bán đấu giá tài sản.

### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

Phối hợp với Sở Tư pháp quản lý nhà nước đối với việc bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất trong trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

### **5. Cục Thuế và các sở, ngành liên quan:**

5.1. Thông báo cho Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư về những vi phạm của các tổ chức bán đấu giá tài sản trong lĩnh vực quản lý nhà nước.

5.2. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có chức năng bán đấu giá tài sản.

5.3. Các sở, ban, ngành thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác quản lý nhà nước về bán đấu giá tài sản đối với các loại tài sản có liên quan đến lĩnh vực quản lý của mình.

### **6. Ủy ban nhân dân quận, huyện:**

6.1. Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính quản lý nhà nước đối với việc bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện bị tịch thu do vi phạm hành chính.

6.2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm về tổ chức và hoạt

động của Hội đồng bán đấu giá tài sản do mình thành lập cho Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Tư pháp. Mốc thời gian báo cáo 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 31 tháng 3 năm báo cáo, thời hạn gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 4; mốc thời gian báo cáo năm được tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm báo cáo, thời hạn gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 10.

6.3. Tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động Hội đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất quận, huyện theo quy định.

### **7. Các tổ chức bán đấu giá tài sản chuyên nghiệp và Hội đồng bán đấu giá tài sản:**

7.1. Nghiêm túc thực hiện đúng Nghị định số 17/2010/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản.

7.2. Các tổ chức bán đấu giá tài sản thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm cho Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Tư pháp. Nội dung báo cáo phải thể hiện đầy đủ tình hình tổ chức, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và kết quả hoạt động bán đấu giá tại đơn vị. Mốc thời gian báo cáo 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 31 tháng 3 năm báo cáo, thời hạn gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 4; mốc thời gian báo cáo năm được tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm báo cáo, thời hạn gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 10.

7.3. Các tổ chức bán đấu giá tài sản được thành lập và hoạt động trước ngày Nghị định số 17/2010/NĐ-CP có hiệu lực thì phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 17/2010/NĐ-CP mới được tiếp tục hoạt động trong lĩnh vực bán đấu giá tài sản.

### **8. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân:**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tiến hành việc bán tài sản bằng hình thức bán đấu giá thì phải thông qua các tổ chức bán đấu giá tài sản chuyên nghiệp để tiến hành việc bán đấu giá tài sản theo quy định.

Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Minh Trí**